

Số: 06/2021/QĐST-KDTM

Đ, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (*Tên viết tắt: Agribank*); Trụ sở tại: Số 2 đường L, phường T, quận B, TP H. Người đại diện pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quang H - Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Đ. Người đại diện theo ủy quyền của Ông Đỗ Quang H: Ông Vương Tiến Đ - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Đ. Địa chỉ: Tổ 04, phường N, TP Đ, tỉnh Đ (*Quyết định ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật số 2965 ngày 27/12/2019 của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Giấy ủy quyền số 99 ngày 26/02/2021 giữa người ủy quyền: Đỗ Quang Hùng và người được ủy quyền: Vương Tiến Định*).

* **Bị đơn:** Ông Phạm Minh T và bà Bùi Thị H; Cùng địa chỉ: Tổ 17 (nay là tổ 10), phường T, TP Đ, tỉnh Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Yêu cầu ông T, bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank chi nhánh huyện Đ, số tiền nợ cụ thể tính đến ngày 28/4/2021 như sau: Tổng số tiền pH trả là: **1.321.630.452** đồng (trong đó tiền gốc là: 1.200.000.000 đồng, tiền lãi là: 121.630.452 đồng (lãi trong hạn: 100.257.534 đồng; lãi quá hạn: 21.372.918 đồng)), cụ thể tại Hợp đồng tín dụng số: 8903-LAV-2019.02212, ngày 09/8/2019.

2.2. Yêu cầu ông T, bà H phải tiếp tục trả lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với số tiền gốc chưa trả, phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 29/4/2021 đến khi thi hành án xong, cụ thể: Lãi suất trong hạn là: 9,5%/năm, lãi suất quá hạn là: 14,25%/năm.

2.3. Yêu cầu ông T, bà H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 254/2019/HĐTC ngày 08/8/2019 giữa bên thế chấp là bà Bùi Thị H và ông Phạm Minh T với bên nhận thế chấp là Agribank chi nhánh huyện Đ, để đảm bảo thi hành án cho khoản nợ trên.

2.4. Án phí: Ông Phạm Minh T và bà Bùi Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.824.456 đồng (*Hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng*).

Trả lại cho Agribank Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đ: 25.447.226 đồng (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số 0001504 ngày 02/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Đ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự TP.ĐBP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành

